

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ÁP DỤNG CHO NGÀNH HỌC PHỤ

(Kèm theo Quyết định số: 590/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 23 tháng 12 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

**Tên ngành phụ đào tạo:** Quản trị nhân sự

### PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH PHỤ

#### 1. Mục tiêu chương trình đào tạo

- Người học có khả năng trở thành lãnh đạo và chuyên gia trong lĩnh vực quản trị nhân sự tại các doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp trong và ngoài nước, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động hiện nay.
- Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về quản trị nhân sự, phát triển kỹ năng tuyển dụng, đào tạo, quản lý tiền lương, và khuyến khích khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và giao tiếp trong môi trường làm việc đa dạng.
- Phát triển năng lực tự học, nghiên cứu khoa học và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn trong môi trường làm việc đa dạng.
- Đảm bảo sinh viên có năng lực hội nhập quốc tế, tư duy sáng tạo, và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng và thăng tiến trong nghề nghiệp.

#### 2. Định hướng đào tạo

##### 2.1. Định hướng đào tạo

- Chương trình được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn và khả năng thích ứng với các yêu cầu thực tế.
- Đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc hiệu quả tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.
- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các bên liên quan để cập nhật và điều chỉnh chương trình, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

##### 2.2. Gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Trường

- Chương trình phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của xã hội.
- Được xây dựng theo chiến lược phát triển của Trường, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo.
- Hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, nhằm đáp ứng xu hướng phát triển của nền kinh tế và xã hội trong nước và quốc tế.

#### 3. Cấu trúc chương trình

- Tổng số tín chỉ: 20 tín chỉ bao gồm các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.
- Kế hoạch giảng dạy: 03 học kỳ.

#### **4. Điều kiện hoàn thành**

##### **4.1. Điều kiện học ngành phụ:**

- Điểm trung bình tích lũy (GPA) từ 2.0 trở lên.
- Đối tượng: Sinh viên từ năm hai đang theo học chương trình đào tạo ngành chính tại trường.

##### **4.2. Điều kiện hoàn thành ngành phụ:**

- Hoàn thành đủ 20 tín chỉ của chương trình.
- Điểm trung bình các học phần ngành phụ từ 2.0 trở lên.

##### **4.3. Cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập (phụ lục chứng nhận):**

Sinh viên sẽ được cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập sau khi hoàn thành khóa học.

## PHẦN B: CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 20 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình dạy học

2.1. Cấu trúc theo nhóm học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1.	QT70003	Nguyên lý Quản trị	3	Học phần cơ sở ngành
2.	QT71002	Hành vi tổ chức	3	Học phần cơ sở ngành
3.	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	Học phần cơ sở ngành
4.	QT70011	Quản trị nguồn nhân lực	3	Học phần chuyên ngành
5.	QT70008	Quản trị chiến lược	3	Học phần chuyên ngành
6.	QT71016	Quản trị tiền lương và phúc lợi	3	Học phần chuyên ngành
7.	QT70036	Chuyên đề tốt nghiệp	2	Học phần chuyên ngành

- Tổng số tín chỉ học phần cơ sở ngành: (9 TC, chiếm tỷ lệ 45%)

- Tổng số tín chỉ học phần chuyên ngành: (11TC, chiếm tỷ lệ 55%)

## 2.2. Cấu trúc theo khối kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
<b>I.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>												
1.	QT70003	Nguyên lý Quản trị	Principles of Management	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	QT71002	Hành vi tổ chức	Organizational Behaviours	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	QT70003
3.	KT70101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
<b>II.</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>												
4.	QT70011	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
5.	QT70008	Quản trị chiến lược	Strategic management	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	QT70011
6.	QT71016	Quản trị tiền lương và phúc lợi	Compensation management	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70011 KT70101
7.	QT70036	Chuyên đề tốt nghiệp	Graduation project	2	30	30	0	0	0	BB	Không	Không	QT70003 QT71016
<b>TỔNG</b>				<b>20</b>	<b>315</b>	<b>285</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				

*Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá (Theo TT 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021)*

- **LT: lý thuyết** (Giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc qua MS Team. Tùy thuộc vào phương pháp dạy - học, hoạt động giảng dạy trên lớp hoặc qua MS Team gồm các hình thức như: giảng bài, thảo luận nhóm, sửa bài tập, thuyết trình....). 1 TC lý thuyết tính bằng 15 giờ lên lớp, thời gian còn lại của giờ tín chỉ sử dụng cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.
- **TH: thực hành** (Thực hiện tại phòng máy tính, phòng thí nghiệm; làm đồ án, dự án tại lớp; học mô phỏng, học thực hành tại các phòng thực hành chuyên biệt như: phòng mô phỏng, phòng piano, phòng sân khấu kịch, phòng phim trường, phòng studio, phòng lab...). 1 TC thực hành bằng 30 giờ lên lớp, thời gian còn lại của giờ tín chỉ sử dụng cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.
- **TT: thực tế** (đi kiến tập, thực tập, đi tour, đi thực địa ngoài Trường). 1 TC thực tế bằng 45 giờ - 60 giờ thực hành (tính theo giờ hành chính) tại cơ sở thực tế, bao gồm cả cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.
- **Viết tắt:** BB/TC: học phần bắt buộc hay tự chọn; TQ: học phần tiên quyết; SH: học phần song hành; HT: học phần học trước

### 2.3. Nội dung tóm tắt các học phần

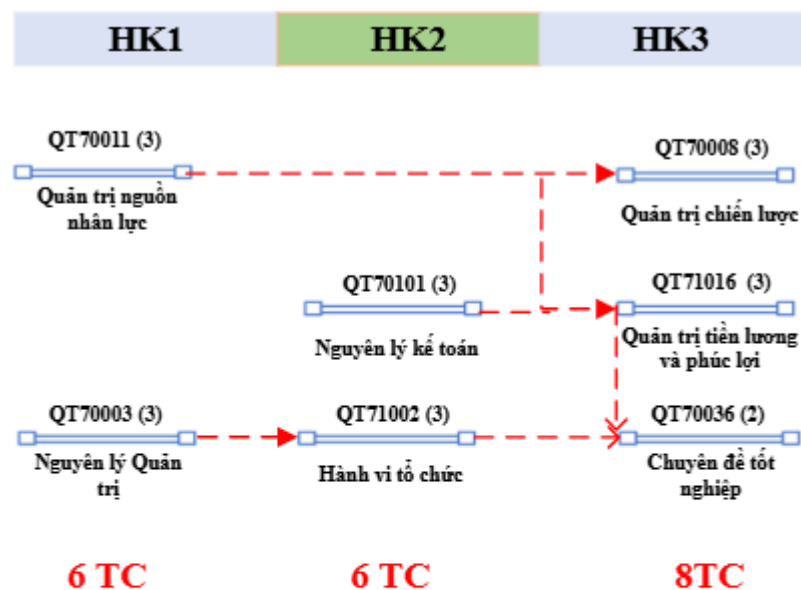
TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1.	Nguyên lý Quản trị	3	Học phần Nguyên lý Quản trị giúp người học hiểu và áp dụng các nguyên lý căn bản của quản trị trong việc quản lý tổ chức và đạt được hiệu suất cao trong môi trường kinh doanh. Sau khi học xong, người học có khả năng vận dụng các chức năng như hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm soát vào hoạt động của tổ chức, bên cạnh đó nhận diện được các yếu tố môi trường tác động đến doanh nghiệp và giải quyết các vấn đề nhằm đạt được mục tiêu cốt lõi là hiệu quả cao và sự bền vững của tổ chức, đồng thời rèn luyện các kỹ năng nhằm phát triển năng lực lãnh đạo cho bản thân.
2.	Hành vi tổ chức	3	Học phần Hành vi tổ chức cần thiết cho người học thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau, cung cấp cho người học kiến thức về hành vi cá nhân và hành vi nhóm. Người học sẽ có sự hiểu biết về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tổ chức, những lý thuyết động viên tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức, các mô hình hành vi tổ chức và cách thức phát triển tổ chức.
3.	Nguyên lý kế toán	3	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức những kiến thức cơ bản về kế toán. Nội dung cụ thể gồm: một số vấn đề chung về kế toán; hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp; tài khoản kế toán và ghi sổ kép; chứng từ, kiểm kê, sổ sách, hình thức kế toán; tính giá đối tượng kế toán; kế toán các quá trình kinh doanh cơ bản. Bên cạnh đó, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện trong môi trường học tập đa văn hoá.

<b>TT</b>	<b>Tên môn học/học phần</b>	<b>TC</b>	<b>Nội dung</b>
4.	Quản trị nguồn nhân lực	3	Thế giới đầy thách thức và cạnh tranh, Quản trị nguồn nhân lực (HRM) hiệu quả sẽ mang tới thành công cho doanh nghiệp. Nguồn nhân lực là nguồn lực duy nhất tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp. Hơn nữa, nguồn nhân lực sẽ hỗ trợ cho việc định hình chiến lược và tầm nhìn của doanh nghiệp. Trải nghiệm học tập khóa học này, Sinh viên tại DNTU sẽ có được sự hiểu biết rộng về kiến thức, kỹ năng và thực tiễn cơ bản nhân lực tại Việt Nam. Trong khóa học này, Sinh viên sẽ học các mô hình quản trị nguồn nhân lực, quy trình quản lý nguồn nhân lực để thúc đẩy thành công kinh doanh, các vấn đề liên quan đến việc thực hiện và ra quyết định về nhân lực như Hoạch định nhân lực, Phân tích công việc, Tuyển dụng và Đào tạo, Đánh giá hoàn thành công việc (KPI) và Công việc (Nghề nghiệp) về HRM. Kỹ năng tư duy hệ thống được nhấn mạnh trong khóa học này có thể áp dụng trong các loại hình tổ chức (doanh nghiệp) và công việc mà Sinh viên cuối cùng sẽ tìm thấy chính mình.
5.	Quản trị chiến lược	3	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp những nội dung cơ bản khái luận về chiến lược; Phân tích môi trường kinh doanh; hoạch định tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của doanh nghiệp; Phân tích chiến lược hiện tại của doanh nghiệp; Xây dựng, thực thi, kiểm tra chiến lược cụ thể của doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có sự hiểu biết về cách thức phân tích và lựa chọn được các chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp.
6.	Quản trị tiền lương và phúc lợi	3	Học phần Quản trị tiền lương và phúc lợi này nhằm tăng thêm kiến thức cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tại DNTU về tiền lương và phúc lợi của nhân viên tại tổ chức (doanh nghiệp). Học phần này kế thừa nhưng không lặp lại kiến thức từ học phần Quản trị nguồn nhân, được thiết kế để sinh viên hiểu biết cụ thể về tiền lương hay phúc lợi theo pháp luật Việt Nam, phương pháp trả lương 3P. Đồng thời sinh viên được trải nghiệm về cách thức xây dựng thang bảng lương cho tổ chức (doanh nghiệp), thực hành tính bảng lương tháng cho nhân viên.
7.	Chuyên đề tốt nghiệp	2	Học phần giúp sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức từ các môn học đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành để nghiên cứu và giải quyết một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu. Sinh viên sẽ được hướng dẫn để lựa chọn và phát triển đề tài nghiên cứu, xác định vấn đề cần nghiên cứu, tính cấp thiết, mục tiêu, phạm vi và đối tượng nghiên cứu, tổng quan tài liệu, phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được. Trong quá trình thực hiện, sinh viên được giảng viên hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng, xây dựng phương pháp tiếp cận phù hợp và triển khai chuyên đề tốt nghiệp. Đề tài nghiên cứu có thể do sinh viên đề xuất hoặc do giảng viên hướng dẫn cung cấp theo định hướng chuyên môn phù hợp.

### 3. Kế hoạch giảng dạy

T T	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
Học kỳ 1: 6 tín chỉ													
1.	1	QT70003	Nguyên lý Quản trị	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	1	QT70011	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
Học kỳ 2: 6 tín chỉ													
3.	2	QT71002	Hành vi tổ chức	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	QT70003
4.	2	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
Học kỳ 3: 8 tín chỉ													
5.	3	QT70008	Quản trị chiến lược	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	QT70011
6.	3	QT71016	Quản trị tiền lương và phúc lợi	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70011 KT70101
7.	3	QT70036	Chuyên đề tốt nghiệp	2	30	30	0	0	0	BB	Không	Không	QT70003 QT71016

#### 4. Lưu đồ chương trình môn học (sơ đồ cây chương trình môn học)



#### **GHI CHÚ:**

1. Qui ước thể hiện học phần học trước: - - ►
2. Điều kiện hoàn thành ngành phụ:
  - Hoàn thành đủ 20 tín chỉ của chương trình.
  - Điểm trung bình các học phần ngành phụ từ 2.0 trở lên.

## **5. Phương pháp đánh giá**

*Phương pháp đánh giá CTĐT áp dụng trong Quy định Khảo thí và Đo lường kết quả học tập của người học.*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**Nguyễn Thúy Lan Chi**

**Phạm Thị Mộng Hằng**